

“Sức mạnh mềm” trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ thời kỳ Narendra Modi

Trần Nam Tiến^(*)

Tóm tắt: Sau khi trở thành Thủ tướng Ấn Độ (năm 2014), ông Narendra Modi đã có những điều chỉnh quan trọng trong chính sách đối ngoại, trong đó các nguồn lực sức mạnh mềm trở thành công cụ chính sách đối ngoại thiết yếu của nước này. Thông qua các giá trị văn hóa truyền thống, Ấn Độ mong muốn kết nối người dân ở khu vực Nam Á và Đông Á, đồng thời mở rộng ảnh hưởng ra toàn thế giới, qua đó tạo dựng vị thế “cường quốc mới” cho Ấn Độ trên trường quốc tế. Bài viết tập trung làm rõ nhận thức về sức mạnh mềm trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ và quá trình triển khai các nguồn lực sức mạnh mềm truyền thống của Ấn Độ (Yoga, Y học cổ truyền, Phật giáo) trong các hoạt động đối ngoại của chính quyền Modi cùng những đánh giá bước đầu.

Từ khóa: Sức mạnh mềm, Chính sách đối ngoại, Ấn Độ, Narendra Modi

Abstract: As Prime Minister of India since 2014, Narendra Modi has made crucial adjustments in India's foreign policy, in which soft power resources have become an essential foreign policy tool. Through traditional cultural values, India seeks to connect people in South and East Asia, while extending its influence throughout the world; thereby making herself a new great power in the international arena. The paper focuses on the awareness of soft power in India's foreign policy and the deployment of Indian traditional soft power resources (including Yoga, Ayurveda, Buddhism) in the Modi government's foreign affairs with initial assessments.

Keywords: Soft Power, Foreign Policy, India, Narendra Modi

1. Sức mạnh mềm và sức mạnh mềm Ấn Độ

Theo cách hiểu khái quát nhất, sức mạnh của quốc gia bao gồm các hợp phần: vật chất (sức mạnh cứng - hard power); tinh thần và ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế (sức mạnh mềm - soft power). Sức mạnh cứng của một quốc gia có thể được nhận biết tương đối rõ ràng, thông qua những con

số cụ thể về tiềm lực quân sự (số lượng và chất lượng quân đội; khí tài quân sự, đặc biệt là vũ khí hạt nhân), thực lực kinh tế (quy mô kinh tế, GDP và cơ cấu kinh tế)... Trong khi đó, sức mạnh mềm là khả năng có được thứ mình muốn thông qua sự hấp dẫn về văn hóa, tư tưởng chính trị và các chính sách (đối nội và đối ngoại) của một quốc gia (Nye, 2004: 5). Theo đó, một quốc gia được coi là thành công trong việc xây dựng sức mạnh mềm khi dựa trên sức hấp

^(*) PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh;
Email: trannamtienqht@gmail.com

dẫn của văn hóa, quan điểm chính trị và chính sách đối ngoại có thể tạo ảnh hưởng, tác động và thu hút sự ủng hộ của các nước khác (Xem: Nye, 1990: 153-171). Có quan điểm cho rằng, “sức mạnh mềm” là loại sức mạnh “có thể dễ dàng gây ảnh hưởng lên hành vi của quốc gia khác mà không cần phải sử dụng đến các loại sức mạnh có thể đo đếm được” (Goldstein, 2003: 16-17). Như vậy, phạm trù “sức mạnh mềm” được xem là những sức mạnh vô hình chi phối các quan hệ quốc tế, do đó khó có thể nhận biết rõ ràng như phạm trù “sức mạnh cứng”.

Hiện nay, sức mạnh mềm là một công cụ quan trọng trong việc thực thi chính sách đối ngoại của một quốc gia. Ấn Độ có nền văn minh Ấn Hà (Indus) phát triển rực rỡ, là nơi khai sinh ra hai tôn giáo lớn là Ấn Độ giáo (Hindu) và Phật giáo (Kugiel, 2016: 66). Qua quá trình phát triển, văn hóa Ấn Độ đã kết tinh lại thành “bản sắc Ấn Độ” (Indian identity), “tinh thần Ấn Độ” (Indian spirit). Cũng như nhiều nền văn hóa lớn khác trên thế giới, văn hóa Ấn Độ trong lịch sử đã tiếp nhận, đồng hóa nhiều yếu tố văn hóa bên ngoài, đồng thời cũng tỏa rộng ảnh hưởng của mình ra nhiều khu vực trên thế giới. Dấu ấn của những nền văn hóa Ấn Độ giáo và Phật giáo vẫn còn được thể hiện rõ nét trong văn hóa của các quốc gia Nam Á và Đông Nam Á. Thực tế, sự lan tỏa các giá trị của nền văn hóa Ấn Độ mang sắc thái hòa bình, không có chức năng “đồng hóa”, dễ dàng hòa tan vào dòng chảy của nền văn hóa truyền thống bản địa và tạo thành nền văn hóa độc đáo riêng của những dân tộc, quốc gia tiếp xúc với nó (Leur, 1955: 95). Như vậy, có thể thấy, từ rất sớm, Ấn Độ thông qua con đường lan tỏa các giá trị văn hóa đã xây dựng cho mình một hình ảnh thân thiện trong nhận thức của nhiều quốc gia trên thế giới. Bước vào thế kỷ XXI, Ấn Độ đang cho thấy một sự trỗi dậy (rising) ấn tượng về

kinh tế và từng bước trở thành một cường quốc thế giới. Trong bối cảnh đó, Ấn Độ hết sức coi trọng việc xây dựng nguồn lực sức mạnh mềm và xem đây là cơ sở quan trọng để tiếp cận với thế giới.

Cựu Ngoại trưởng Ấn Độ Yashwant Sinha trong một bài phát biểu từng đề cập về sức mạnh mềm của Ấn Độ, đó là nền văn hóa, tôn giáo và triết học ưu việt, có ảnh hưởng sâu rộng và lâu đời từ thời cổ đại (Chacko, 2012: 132). Nhiều người cho rằng, các giá trị dân chủ của Ấn Độ cũng có sức hấp dẫn lớn đối với nhiều quốc gia trên thế giới. Năm 2010, Tổng thống Mỹ Barack Obama đã tuyên bố trong Đại hội đồng Liên Hợp Quốc rằng “Tôi sẽ đến thăm Ấn Độ, quốc gia đã giải phóng chủ nghĩa thực dân bằng con đường hòa bình và thiết lập một nền dân chủ phát triển mạnh mẽ với hơn một tỷ người” (NDTV, 2010). Trong Phong trào Không liên kết (NAM), Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nehru có vai trò và ảnh hưởng lớn đến các quốc gia thành viên nói riêng và các nước thuộc thế giới thứ ba nói chung. Thậm chí nhiều người cho rằng, chính ông Nehru là người có ảnh hưởng lớn (từ góc độ đạo đức) trong các vấn đề quốc tế (Wagner, 2010: 339). Tương tự, các “đặc trưng” văn hóa của Ấn Độ như Bollywood, Yoga và ẩm thực cũng nhận được sự yêu thích của nhiều người ở các quốc gia khác nhau trên thế giới. Dựa vào những lợi thế trên, Chính phủ Ấn Độ đưa các nguồn lực sức mạnh mềm vào trong quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại từ khá sớm. Từ thời Thủ tướng Nehru trở đi, các liên kết lịch sử văn minh và các liên kết lịch sử khác đã được nhấn mạnh nhiều trong các hoạt động đối ngoại của Ấn Độ (Malone, 2011: 37). Nhưng rõ nhất phải kể đến thập niên đầu thế kỷ XXI, với sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của mình, Ấn Độ chú trọng đẩy mạnh

các nguồn lực sức mạnh mềm trong việc thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng và rộng hơn là các nước ở châu Á.

Xét về bản chất, chính sách đối ngoại của Ấn Độ từ khi giành độc lập (năm 1947) đến nay luôn thể hiện sắc thái hòa bình (Vinod, Deshpande, 2013: 508). Đây chính là đặc điểm khiến Ấn Độ luôn nhận được sự ủng hộ của nhiều quốc gia trong quan hệ quốc tế. Nhiều học giả cho rằng, những thành công của Ấn Độ trong việc xây dựng các mối quan hệ chiến lược và kinh tế với các nước Đông Nam Á và lớn hơn là Đông Á thông qua Chính sách hướng Đông (Look East Policy) đầu những năm 1990 phần lớn là do các chiến lược “sức mạnh mềm” của quốc gia này (Haokip, 2015: 126). Thông qua việc nhấn mạnh các liên kết văn hóa và văn minh, Ấn Độ đã thành công trong việc kết nối với các nước Đông Nam Á. Ấn Độ đã miễn lệ phí thị thực cho các nhà sư Thái Lan đi hành hương đến Ấn Độ, hoặc trợ giúp khôi phục đền thờ Angkor Wat ở Campuchia, cũng như đẩy mạnh các quan hệ Phật giáo với Việt Nam..., điều này đã giúp Ấn Độ tạo ra ảnh hưởng vượt trội hơn so với Trung Quốc trong khu vực Đông Nam Á (Das, 2013). Việc chú trọng khai thác các giá trị văn hóa và văn minh của Ấn Độ trong các hoạt động đối ngoại được xem là một lợi thế trong việc thúc đẩy “sức mạnh mềm” của nước này ở nước ngoài. Việc đưa các nguồn lực sức mạnh mềm vào chính sách đối ngoại của Ấn Độ đã được thúc đẩy mạnh mẽ dưới thời kỳ lãnh đạo của Thủ tướng Narendra Modi.

2. Các nguồn lực sức mạnh mềm truyền thống trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ thời Narendra Modi

Trước khi ông Narendra Modi lên nắm quyền, Ấn Độ từ lâu dường như đã không thể hoặc không sẵn sàng để trở thành một người

chơi lớn trên đấu trường thế giới. Sau khi lên nắm quyền, Thủ tướng Modi quyết tâm thay đổi điều này. Chính quyền Modi hướng sự tập trung vào các quốc gia láng giềng cũng như các cường quốc châu Á (Twining, 2015). Modi cũng tìm cách tiếp cận “mềm” với Trung Quốc, Nhật Bản và Mỹ thông qua một loạt chuyến thăm song phương, đồng thời tích cực tăng cường sự hiện diện của Ấn Độ tại các diễn đàn đa phương, nhất là các cuộc họp nhóm các nền kinh tế mới nổi (BRICs), G-20 và Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Đối với khu vực Đông Nam Á, Thủ tướng Modi cũng đặt mục tiêu thay thế Chính sách hướng Đông đã được thực hiện hơn hai thập kỷ qua bằng chiến lược Hành động phía Đông (Act East Policy) nhằm củng cố quan hệ và mở rộng giao lưu kinh tế với các nước Đông Nam Á và xa hơn là hướng đến hội nhập mạnh với khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Rajendram, 2014). Đặc biệt, Thủ tướng Modi hết sức chú trọng đến nguồn lực sức mạnh mềm của Ấn Độ và quyết tâm khai thác để tạo dựng vị thế và hình ảnh tích cực của quốc gia này trên trường quốc tế. Có thể thấy, Chính phủ Modi chủ yếu dựa vào văn hóa và các giá trị chính trị (dân chủ) để thúc đẩy sức mạnh mềm của Ấn Độ; đồng thời xây dựng học thuyết chính sách đối ngoại của riêng mình với tên gọi Panchamrit, xoay quanh năm trụ cột: nhân phẩm, đối thoại, chia sẻ sự thịnh vượng, an ninh khu vực và toàn cầu, các liên kết văn hóa và văn minh (Singh, 2017: 166). Tư tưởng chủ đạo trong chính sách đối ngoại mới của Thủ tướng Modi hướng đến mục tiêu cuối cùng là đưa Ấn Độ đạt được vị thế cường quốc thế giới, một thế lực toàn cầu thay vì chỉ là một người quan sát “tâm trung” (Pardesi, 2015).

Trong quá trình làm mới hình ảnh Ấn Độ trong con mắt của các quốc gia trên thế giới, các nguồn lực sức mạnh mềm vốn được

coi là vốn quý của quốc gia này được Thủ tướng Modi ưu tiên phát huy mạnh mẽ. Các nguồn giá trị sức mạnh mềm bắt đầu được ông Modi chú ý và lồng ghép vào trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ. Các chính phủ trước đây cũng đã sử dụng quyền lực mềm để hỗ trợ chính sách đối ngoại của Ấn Độ, mặc dù có nhiều nỗ lực nhưng phần lớn các nhà lãnh đạo trước ông Modi đều thiếu một cách tiếp cận phù hợp để có thể phát huy được hiệu quả thực sự. Kế thừa và rút kinh nghiệm từ những người tiền nhiệm, chính quyền Modi đang áp dụng những bước đi mới với sự phát triển cách tiếp cận gắn kết và thể chế hóa đối với việc sử dụng sức mạnh mềm làm tăng hiệu quả của nó trong chính sách đối ngoại quốc gia (Maini, 2016). Bên cạnh mục tiêu đưa Ấn Độ vươn lên mạnh mẽ để trở thành một cường quốc hàng đầu thế giới, Thủ tướng Modi còn có tham vọng biến Ấn Độ thành một quốc gia lãnh đạo tư tưởng toàn cầu, giống như một vị giáo trưởng tinh thần của thế giới. Phát biểu tại Đại học Banaras Hindu, ông Modi khẳng định rõ quan điểm: “Trong thời đại hiện nay, có thể được coi là một kỷ nguyên của kiến thức, vai trò và trách nhiệm của chúng ta đã tăng lên. Chúng ta phải nổi lên như một guru Vishwa, không chỉ để cung cấp hướng đi mới cho thế giới, mà còn để bảo vệ di sản của chúng ta” (Martin, 2015). Như vậy, ông Modi đang đẩy mạnh việc quảng bá những giá trị cổ xưa của Ấn Độ trên nền tảng kết hợp với những giá trị văn hóa hiện đại để có thể hồi sinh hình ảnh quốc tế của Ấn Độ trong cộng đồng quốc tế. Từ mục tiêu trên, Chính phủ Ấn Độ đã thường xuyên triển khai các chiến lược quảng bá sức mạnh mềm, quyền lực mềm thông qua ngoại giao công chúng nhằm tăng cường danh tiếng và lập trường toàn cầu của nước này. Một vài sáng kiến của Chính phủ Ấn Độ thực hiện trong những năm qua đặt

mục tiêu “xây dựng thương hiệu” Ấn Độ trên quy mô quốc tế để thu hút đầu tư cũng như nâng cao ảnh hưởng của Ấn Độ¹.

Trong số các giá trị văn hóa truyền thống của Ấn Độ, Yoga được chọn đi đầu trong các nỗ lực quảng bá hình ảnh và sức hút của nước này dưới thời Thủ tướng Modi. Ngoại giao Yoga (Yoga diplomacy) trở thành định hướng đầu tiên trong quá trình này. Phát biểu tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc vào ngày 27/9/2014, Thủ tướng Modi đã gọi Yoga là “một món quà truyền thống vô giá của chúng tôi (Ấn Độ)” (Theo: Kugiel, 2016: 165) cho thế giới. Ông Modi cũng nhấn mạnh, Yoga sẽ dẫn tới sự hài hòa của cơ thể và tâm trí, và giúp “khám phá ý thức thống nhất với chính mình, thế giới và thiên nhiên” (Mohan, 2014). Thông qua diễn đàn quốc tế này, Ấn Độ đã vận động cho Ngày Quốc tế Yoga vào ngày 21/6 hằng năm. 177 quốc gia, trong đó có Mỹ và Trung Quốc, đã ủng hộ đề nghị này của Thủ tướng Ấn Độ Modi. Ngày Quốc tế Yoga đầu tiên diễn ra ngày 21/6/2015, có khoảng 35.000 người, trong đó có cả Thủ tướng Modi, đã tham gia đồng diễn Yoga tại đại lộ Rajpath ở Thủ đô New Delhi, Ấn Độ (Gautam, Droogan, 2017: 10). Trong ngày này, trên khắp đất nước Ấn Độ, hàng chục ngàn người cả già lẫn trẻ đến tham gia các buổi tập Yoga tổ chức tại các trường học, các công viên trong khu phố và trên các đường phố; lực lượng vũ trang Ấn Độ cũng tham gia với nhiều hình thức khác nhau. Trong các vùng núi hẻo lánh, người ta đã chứng kiến những người lính Ấn Độ

¹ Đó là: Chiến dịch du lịch “Incredible India” (năm 2002), “Make in India” để thu hút đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp (năm 2004),... Các sáng kiến này nhằm mục đích nâng cao vị thế của Ấn Độ và thúc đẩy sự phát triển Ấn Độ cả trong nước lẫn quốc tế (Xem: Kugiel, 2016: 167).

tập Yoga ở nhiệt độ dưới 0°C. Hải quân Ấn Độ triển khai sáng kiến “Yoga Across Oceans” với hình ảnh các thủy thủ của Hải quân Ấn Độ tập Yoga kéo dài từ vùng biển Địa Trung Hải xuống biển Đông (Lahiri, 2017: 41). Sự tham gia của lực lượng vũ trang trong ngày này là một động thái thông minh của chính quyền Modi, thể hiện hình ảnh về một quân đội Ấn Độ hòa bình, qua đó gia tăng thiện cảm quốc tế cho Ấn Độ.

Cũng giống như Yoga, Thủ tướng Modi cũng đầu tư quảng bá về Ayurveda - y học cổ truyền Ấn Độ. Ông Modi cho rằng, nền y học cổ truyền của Ấn Độ cũng đầy bản sắc và có sức lan tỏa lớn. Trong một cuộc họp với các quan chức ngoại giao vào tháng 6/2014, ông Modi thuyết giảng về tầm quan trọng của việc đúc kết và giới thiệu Ayurveda tới thế giới một cách có hiệu quả hơn: “Chúng ta có nhiều tài năng và chúng ta cần giới thiệu nó với thế giới theo cách hiện đại nhất. Chúng ta cần trình bày công nghệ của chúng ta với thế giới bằng ngôn ngữ mà họ hiểu... Trung Quốc cũng xuất khẩu (thuốc đông y, thảo dược) thì có nghĩa là có thị trường. Tại sao các loại thuốc thảo dược của chúng ta lại không có trên thị trường thế giới? Làm thế nào chúng ta có thể giới thiệu Ayurveda của chúng ta với thế giới?” (Theo: Chaulia, 2016: 215). Để quảng bá Ayurveda có hiệu quả, chính quyền Modi thành lập Bộ AYUSH¹ để thể chế hóa nguồn tài trợ cho di sản cổ xưa này của Ấn Độ cũng như giúp Ayurveda đạt được cùng một địa vị cao như y học cổ truyền Trung Quốc.

¹ A - Ayurveda (y học cổ truyền); Y - Yoga và Naturopathy (thiên nhiên liệu pháp); U - Unani (phương pháp chữa bệnh ở Đông Âu và Nam Á); S - Siddha (một trường phái tu tập của người Ấn Độ thông qua Yoga); và H - Homeopathy (liệu pháp vi liệu đồng căn).

Trong quá trình triển khai các nguồn lực sức mạnh mềm trong đối ngoại, Thủ tướng Modi cũng đã thử nghiệm sử dụng nhân tố Phật giáo để tăng cường quan hệ với các quốc gia láng giềng và Đông Á. Ông Modi chủ trương nhấn mạnh các liên kết tâm linh và triết học của Ấn Độ thông qua Phật giáo với phần còn lại của châu Á. Là quê hương của Phật giáo, Ấn Độ có nhiều thuận lợi để sử dụng tôn giáo này trong việc liên kết các quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo ở châu Á. Đây là lý do Phật giáo trở thành nhân tố được chú trọng trong hầu hết các cuộc thăm viếng các nước láng giềng của ông Modi cũng như quá trình triển khai chính sách Hành động phía Đông của ông. Thủ tướng Modi tuyên bố: “Không có Đức Phật, thế kỷ này không thể là thế kỷ của châu Á” (Pethiyagoda, 2015). Có thể nói, chủ trương của ông Modi khi sử dụng Phật giáo làm hạt nhân tạo sự liên kết, gắn bó giữa Ấn Độ với các quốc gia Phật giáo khác trong khu vực được xem là một sự sáng tạo cần thiết.

Sự gắn kết thông qua Phật giáo được Ấn Độ triển khai một cách khéo léo trong các quốc gia láng giềng lân cận như: Nepal, Sri Lanka và Bhutan. Cuộc thăm viếng Kathmandu của Thủ tướng Modi được đặc trưng bởi chương trình nghị sự 4 năm của ông là hợp tác, kết nối, văn hóa và hiến pháp, thậm chí ông còn tặng một cây bồ đề cho Nepal. Trong chuyến thăm Sri Lanka, ông Modi đã gọi lên mối liên hệ Phật giáo Ấn Độ cổ xưa, có niên đại từ đế chế Mauryan dưới thời Ashoka. Ông cũng đã đưa ra một lựa chọn chiến lược khi đến thăm Thủ đô Anuradhapura và Jaya Sri Mahabodhi của Sri Lanka, vốn là nhân chứng cho các mối quan hệ Ấn Độ - Lankan bền vững trong lịch sử (Silva, 2015). Ngoài ra, Thủ tướng Modi cũng khánh thành Trung tâm Văn hóa Jaffna do Ấn Độ tài trợ và thăm đền Mahabodhi

của Colombo (Pratap, 2015: 59). Ở khu vực Đông Á, trong chuyến thăm chính thức Hàn Quốc, ông Modi đã trồng lại cây bồ đề mà Ấn Độ đã gửi tặng quốc gia này trước đó. Điều này tạo ra mối quan hệ kinh tế chặt chẽ hơn giữa hai nước, dẫn đầu là dòng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ Hàn Quốc, giúp Ấn Độ cải thiện cơ sở hạ tầng và giúp xây dựng các thành phố thông minh. Ngoài ra, việc xây dựng mối quan hệ thân thiện với Hàn Quốc cũng giúp chính quyền của Thủ tướng Modi thu hút các công ty Hàn Quốc đầu tư vào khu vực sản xuất của Ấn Độ để tăng cường sáng kiến “Make in India”, tăng cường hợp tác quốc phòng và chuyển giao công nghệ giữa hai nước với các mục tiêu khác. Trong chuyến viếng thăm Trung Quốc vào đầu nhiệm kỳ, ông Modi đã lấy Phật giáo làm chủ đề cơ bản trong các hoạt động. Năm 2015, ông Modi đã lựa chọn điểm đến Trung Quốc là Tây An (tỉnh Thiểm Tây) thay vì Bắc Kinh để thăm chùa Big Wild Goose. Tuy nhiên, chuyến thăm này đã không đạt được nhiều kết quả như ông mong muốn¹.

Ở trong nước, Bộ Nội vụ Ấn Độ đã chính thức công bố sẽ tài trợ cấp nhà nước cho lễ kỷ niệm Vesak hằng năm. Đồng thời, Chính phủ Ấn Độ cũng tiến hành thành lập một Trung tâm thờ Đức Phật và học tập tại New Delhi (Sharma, 2014a). Tháng 9/2014, Chính phủ Ấn Độ đã chính thức mở cửa Đại học Nalanda, một trung tâm nghiên cứu và giảng dạy kiểu mẫu toàn cầu tại thị trấn

hành hương Phật giáo Rajgir ở bang Bihar, Ấn Độ. Vào thời điểm phát triển, Đại học Nalanda đã có 10.000 học viên, hầu hết là tăng sĩ đến từ Trung Hoa, Tây Tạng và những nơi khác. Với những gì đã có trong lịch sử, Ấn Độ tin rằng Đại học Nalanda có thể nổi lên như là một công cụ hữu hiệu của “sức mạnh mềm” ở hai cấp: cho khu vực châu Á trong mối quan hệ với phương Tây và Ấn Độ trong quan hệ với châu Á (Muni, 2010). Việc tập trung vào nhân tố Phật giáo của ông Modi cũng thể hiện rõ thông qua một số sáng kiến chính thức của Chính phủ nước này. Ngày 04/5/2015, Ấn Độ đã khởi xướng và tổ chức ngày Buddha Purnima Diwas để chào mừng sự ra đời của Đức Phật. Chính phủ Ấn Độ cũng lựa chọn phát hành visa cho du khách Phật tử đến thăm đất nước này để thúc đẩy du lịch tôn giáo.

Bên cạnh các hoạt động ngoại giao nhà nước, chính quyền Modi cũng tích cực đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao nhân dân nhằm vào số lượng Phật tử đông đảo ở các quốc gia Đông Á và Đông Nam Á. Mặc dù Đức Phật sinh ra tại Lumbini thuộc Nepal ngày nay, tuy nhiên sự giác ngộ, giảng đạo và phần lớn các hoạt động truyền bá Phật giáo lại diễn ra ở Ấn Độ. Ngày nay ở Ấn Độ còn rất nhiều cảnh quan, di tích Phật giáo, là những điểm du lịch thu hút các tín đồ Phật giáo thế giới. Chính phủ Ấn Độ đã rất tích cực sử dụng các nguồn lực du lịch Phật giáo như một phần chiến dịch quảng bá thương hiệu của đất nước. Năm 2004, Chính phủ Ấn Độ đã tài trợ Hội nghị quốc tế về Phật giáo và Du lịch tâm linh (New Delhi) có sự tham dự của Tổng thống Ấn Độ và có sự hiện diện của Dalai Lama. Hội nghị này đã đề xuất những biện pháp để tôn tạo các cảnh quan Phật giáo. Chính phủ Ấn Độ đã tăng cường nỗ lực để nâng cấp cơ sở hạ tầng cho du lịch (Agrawal, Choudhary

¹ Sự cạnh tranh của Ấn Độ với Trung Quốc đối với việc sử dụng ảnh hưởng của Phật giáo đã tăng mạnh kể từ khi ông Modi lên nắm quyền. Trong khi Chính phủ Trung Quốc coi Lumbini ở Nepal (nơi sinh của Đức Phật) là điểm nhấn của du lịch tôn giáo, thì Chính phủ Ấn Độ lại khẳng định Bodhi Gaya ở Bihar quan trọng hơn nhiều vì đó là nơi Đức Phật đạt được giác ngộ và đang tích cực quảng bá điểm đến đó (Xem: Nandy, 2015).

và Tripathi, 2010). Hiện nay, Ấn Độ đang thực hiện các kế hoạch nhằm biến nước này trở thành một nơi hành hương của Phật tử thế giới. Công việc trong giai đoạn I của dự án hình thành tour du lịch Phật giáo đang được đẩy mạnh, bao gồm: Lumbini tại Nepal - nơi Đức Phật ra đời; Bodh Gaya - nơi Đức Phật đã giác ngộ ở gốc cây bồ đề; Sarnath tại bang Uttar Pradesh - nơi Đức Phật có bài thuyết giảng đầu tiên; Rajgir ở Bihar - nơi Đức Phật đã sống và giảng dạy; Nalanda - trung tâm học tập và giảng dạy của Phật giáo; Kushinagar tại bang Uttar Pradesh - nơi Đức Phật nhập diệt; Kapilavastu, biên giới Ấn Độ và Nepal - nơi Đức Phật đã trải qua những năm đầu trước khi bắt đầu cuộc hành trình dài đến giác ngộ (Sharma, 2014b). Thông qua một “con đường du lịch Phật giáo”, ông Modi muốn sử dụng các giá trị của Phật giáo Ấn Độ để tăng cường quan hệ với Nhật Bản, Myanmar và Nepal bằng cách nhấn mạnh các liên kết tâm linh và triết học của Ấn Độ với phần còn lại của châu Á, đặc biệt là với Trung Quốc (Mohan, 2015).

Nhìn chung, Phật giáo còn được Ấn Độ nhìn nhận là một công cụ trung tâm để tái cân bằng quyền lực ở Đông Á, nơi cả Trung Quốc và Ấn Độ tranh giành ảnh hưởng địa chính trị. Trong khi sự cạnh tranh về kinh tế giữa Ấn Độ và Trung Quốc đang tăng, thì Phật giáo có thể làm dịu các mối quan hệ song phương hoặc giúp Ấn Độ giành đòn bẩy bằng cách hỗ trợ cho các nước Đông Á. Thông qua các nhân tố văn hóa truyền thống nêu trên, Thủ tướng Modi hy vọng những nỗ lực này sẽ đưa Ấn Độ lên vị trí tại hàng đầu trong nền chính trị quốc tế, đảm bảo an ninh, có bạn bè, đầu tư và công nghệ nước ngoài.

3. Kết luận

Có thể nói, việc xây dựng thương hiệu ngoại giao mới thông qua việc đẩy mạnh

các nguồn lực sức mạnh mềm của chính quyền Thủ tướng Modi đã thành công trong việc thu hút sự chú ý của các nhà lãnh đạo thế giới. Chính phủ đương nhiệm vừa chú trọng đầu tư xây dựng nền kinh tế của Ấn Độ phát triển, vừa đẩy mạnh phát huy ảnh hưởng của Ấn Độ ra bên ngoài bằng các nguồn lực văn hóa truyền thống đã cho thấy rõ sự sáng tạo xen lẫn tính thực dụng của quốc gia này. Điều nhận thấy rõ ràng nhất là việc chính quyền của Thủ tướng Modi đã bước đầu thành công khi vận dụng các tiềm năng sức mạnh mềm của Ấn Độ vào chính sách đối ngoại của mình. Dưới thời Thủ tướng Modi, Ấn Độ đã sử dụng một cách có hệ thống và hiệu quả các nguồn tài nguyên con người và văn hóa giàu có để tạo dựng uy tín, thương hiệu và sự lan tỏa các giá trị của Ấn Độ, điều mà các chính quyền trước đây chưa làm được. So với các chính quyền trước đó, Thủ tướng Modi đã thành công hơn trong việc thể chế hóa và phát triển một phương pháp tiếp cận thống nhất và có chiến lược về quyền lực mềm.

Tuy nhiên, nhiều học giả lại đang hoài nghi về ảnh hưởng của sức mạnh mềm trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ, do tình hình chính trị trong nước của nước này, và sự không nhất quán trong việc thực hiện chính sách đối ngoại. Nhiều người nhìn thấy những nỗ lực hiện tại để kết hợp sức mạnh mềm trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ dường như tập trung nhiều vào “quản lý hình ảnh quốc gia hơn là xây dựng mối quan hệ lâu dài” (Mukherjee, 2014). Trong khi Ấn Độ đã cố gắng triển khai chiến lược sức mạnh mềm ở khu vực Nam Á thông qua các sáng kiến khu vực như Hiệp hội Hợp tác khu vực Nam Á (SAARC) hoặc Khu vực Mậu dịch Tự do Nam Á (SAFTA), nhưng những thành công của nước này vẫn

còn nhiều tranh cãi khi có người cho rằng Ấn Độ chỉ giới hạn trong việc thu hút các nhà đầu tư và tạo ra một hình ảnh tích cực cho Ấn Độ chứ chưa chú trọng đến xây dựng mối liên kết với các quốc gia ở Nam Á. Hơn nữa, Ấn Độ vẫn còn nhiều căng thẳng nội bộ như xung đột về tôn giáo, sắc tộc, bạo lực giới, nghèo đói..., điều đó có thể ngăn cản việc phát triển một chiến lược sức mạnh mềm phù hợp và thống nhất. Đây là những vấn đề mà chính quyền Modi cần tính đến trong quá trình triển khai các nguồn lực sức mạnh mềm vào trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ □

Tài liệu tham khảo

1. Agrawal M., Choudhary H. and Tripathi, G. (2010), “Enhancing buddhist tourism in India: an exploratory study”, *Worldwide Hospitality and Tourism Themes*, Vol. 2, No. 5, pp. 477-493.
2. Chacko, Priya (2012), *Indian Foreign Policy: The Politics of Postcolonial Identity from 1947 to 2004*, Routledge, Oxon.
3. Chaulia, Sreeram Sundar (2016), *Modi Doctrine: The Foreign Policy of India's Prime Minister*, Bloomsbury, London.
4. Das, Ajaya Kumar (2013), “Soft and hard power in India's strategy toward southeast Asia”, *India Review*, Vol.12, No.3.
5. Gautam, Aavriti, Droogan, Julian (2017), “Yoga soft power: how flexible is the posture?”, *The Journal of International Communication*, p.10.
6. Goldstein, Joshua (2003), *International relations*, Longman Publication, American University, Washington D.C.,.
7. Haokip, Thongkhohal (2015), *India's Look East Policy and the Northeast*, SAGE, New Delhi.
8. Kugiel, Patryk (2016), *India's Soft Power: A new foreign policy strategy*, KW Publishers Pvt. Ltd, New Delhi.
9. Lahiri, Swaroopa (2017), “Soft power - A Major tool in Modi's Foreign Policy Kit”, *Journal of South Asian Studies*, Vol. 5, No. 1.
10. Leur, Jacob Cornelis Van (1955), *Indonesian trade and society: Essays in Asian social and economic history*, W. Van Hoeve, The Hague.
11. Maini, Tridivesh Singh (2016), “Can soft power facilitate India's Foreign Policy Goals?”, *The Hindu Centre for Politics and Public Policy*, 5 August, <http://www.thehinducentre.com/the-arena/current-issues/article8943319.ece>, truy cập ngày 07/8/2016.
12. Malone, David M. (2011), “Soft power in Indian Foreign Policy”, *Economic and Political Weekly*, Vol. XLVI, No. 36.
13. Martin, Peter (2015), “Yoga diplomacy: Narendra Modi's soft power strategy”, *Foreign Affairs*, 25 January, <https://www.foreignaffairs.com/articles/india/2015-01-25/yoga-Diplomacy>, truy cập ngày 13/8/2016.
14. Mohan, Raja C. (2014), “Modi's Diplomacy: Yoga, Democracy, and India's soft power”, *The Indian Express*, December 15, <http://carnegieendowment.org/2014/12/15/modi-s-diplomacy-yoga-democracy-and-india-s-soft-power>, truy cập ngày 22/7/2016.
15. Mohan, Raja C. (2015), *Modi's World: Expanding India's Sphere of Influence*, HarperCollins India.
16. Mukherjee, Rohan (2014), “The False promise of India's soft power. Geopolitics”, *History and International relations*, Vol. 6, No. 1, pp. 46-62.
17. Muni, S.D. (2010), “Nalanda: A soft

- power project”, *The Hindu*, August 31, <http://www.thehindu.com/opinion/lead/nalanda-a-soft-power-project/article604248.ece>, truy cập ngày 21/7/2014.
18. Nandy, Chandan (2015), “For Modi regime, buddhism is a soft power approach for hard power”, *The Quint*, <http://www.thequint.com/world/2015/05/05/for-modi-regime-buddhism-is-a-soft-power-approach-for-hard-power>, truy cập ngày 15/7/2017.
 19. Nye, Joseph S. (1990) “Soft Power”, *Foreign Policy*, No. 80, Twentieth Anniversary, pp.153-171.
 20. Nye, Joseph. S. (2004), *Soft Power: The Means to success in world politics*, Public Affairs, New York.
 21. NDTV (2010), *India is a thriving democracy, says Obama*, <http://www.ndtv.com/india-news/india-is-a-thriving-democracy-says-obama-432844>, truy cập ngày 18/5/2016.
 22. Pardesi, Manjeet S. (2015), “Is India a great power? Understanding great power status in contemporary international relations”, *Asian Security*, Vol.11, No.1, pp. 1-30.
 23. Pethiyagoda, Kadir (2015), *Modi deploys his culture skills in Asia*, Brookings India, <https://www.brookings.edu/opinions/modi-deploys-his-culture-skills-in-asia-2/>, truy cập ngày 12/6/2016.
 24. Pratap, Bhanu (2015), “India’s cultural diplomacy: Present dynamics, challenges and future prospects”, *International Journal of Arts, Humanities and Management Studies*, Vol. 1, No. 9.
 25. Rajendram, Danielle (2014), *India’s New Asia-Pacific strategy: Modi acts East*, Lowy Institute of International Policy, December, <https://www.lowyinstitute.org/sites/default/files/indias-new-asia-pacific-strategy-modi-acts-east.pdf>, truy cập ngày 22/7/2016.
 26. Sharma, Ashok B. (2014a), “India and East Asia: Prime Minister Narendra Modi’s “Buddhist diplomacy”, *Global Research*, November 05, <http://www.globalresearch.ca/india-and-east-asia-prime-minister-narendra-modis-buddhist-diplomacy/5412129>, truy cập ngày 2/4/2015.
 27. Sharma, Ashok B. (2014b), “Modi’s buddhist diplomacy on anvil”, *The Nation*, 9 November, <http://buddhistchannel.tv/index.php?id=42,12081,0,0,1,0#.Va22Sfmqqko>, truy cập ngày 12/3/2015.
 28. Silva, Bandu De (2015), “Emerging cultural emphasis in India’s Foreign Policy Under Modi”, *Colombo Telegraph*, <https://www.colombotelegraph.com/index.php/emerging-cultural-emphasis-in-indias-foreign-policy-under-modi/>, truy cập ngày 30/6/2016.
 29. Singh, Sinderpal (2017), *Modi and the world: (Re) Constructing Indian Foreign Policy*, World Scientific Publishing, Singapore.
 30. Twining, Daniel (2015), *India’s Foreign Policy toward East Asia and the Neighborhood under Modi: implications for Europe*, NFG Policy Paper No.10, http://www.diss.fu-berlin.de/docs/servlets/MCRFileNodeServlet/FUDOC_derivate_000000005082/pp1015-indias-foreign-policy-towards-east-asia.pdf, truy cập ngày 16/8/2016.
 31. Vinod, M.J., Deshpande, Meena (2013), *Contemporary Political Theory*, PHI Learning, Delhi, p. 508.
 32. Wagner, Christian (2010), “India’s soft power: Prospects and limitations”, *India Quarterly*, No. 66, Vol. 4.